

Nghiên cứu bạo lực gia đình đối với trẻ em: Một số vấn đề lý luận

Đặng Bích Thủy

Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới

Tóm tắt: Bạo lực gia đình đối với trẻ em là vấn đề được quan tâm nghiên cứu trên phạm vi toàn cầu nhằm nỗ lực đưa ra các biện pháp phòng chống và bảo vệ trẻ em khỏi mọi hình thức bạo lực. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại nhiều thách thức trong nghiên cứu, xuất phát từ các khác biệt trong quan niệm về bạo lực gia đình đối với trẻ em và mức độ quan tâm tới các hình thức khác nhau về bạo lực, cũng như sự chênh lệch về quy định luật pháp của các quốc gia về vấn đề này. Sự khác biệt và chênh lệch này đã dẫn đến những khoảng trống cần quan tâm trong các nghiên cứu về bạo lực gia đình đối với trẻ em. Nhìn từ góc độ lý luận, bài viết phân tích những khác biệt trong quan niệm về khái niệm bạo lực gia đình đối với trẻ em và các hình thức bạo lực đối với trẻ em, góp phần bao quát đầy đủ mọi hình thức bạo lực phổ biến đối với trẻ em đang diễn ra trong gia đình hiện nay⁽¹⁾.

Từ khóa: Trẻ em; Bạo lực; Bạo lực gia đình; Bạo lực trẻ em

1. Mở đầu

Theo Công ước Quốc tế về Quyền trẻ em, tất cả trẻ em đều có quyền được bảo vệ khỏi mọi hình thức bạo lực, và khẳng định mọi hành vi mang tính bạo lực đối với trẻ em và dưới bất cứ khung cảnh nào đều không thể

được chấp nhận. Đồng thời, Công ước cũng khuyến cáo tất cả các Chính phủ phải hành động để thực hiện nghĩa vụ của mình trong việc phòng chống và loại trừ bạo lực đối với trẻ em. Mặc dù vậy, bạo lực đối với trẻ em vẫn xảy ra phổ biến trên toàn thế giới, trong đó có hiện tượng đáng quan ngại là bạo lực gia đình gây ra bởi chính cha mẹ hoặc người chịu trách nhiệm chăm sóc nuôi dưỡng và các thành viên khác trong gia đình.

Theo UNICEF (2014), ước tính trên phạm vi toàn cầu, cứ 10 trẻ em thì có khoảng 8 trẻ em tuổi từ 2-14 đã trải qua các hình thức bạo lực tại gia đình. Tính chung trong dân số trẻ em, khoảng cứ 10 trẻ em thì có 7 trẻ em trải qua bạo lực tinh thần, và cứ 10 trẻ em thì có 6 trẻ em trải qua bạo lực thân thể. Tại khu vực châu Á, theo thống kê những nghiên cứu được công bố vào những năm gần đây cho thấy ước chừng 64% trẻ em ở độ tuổi 2-17, tương đương khoảng 714 triệu trẻ em ở độ tuổi này, đã trải qua ít nhất một hình thức bạo lực mang tính nghiêm trọng của bạo lực thân thể, bạo lực tinh thần, bạo lực tình dục, bị bắt nạt hoặc chứng kiến bạo lực gia đình (Hillis et al., 2016, dẫn theo Fry, 2016).

Bạo lực đối với trẻ em để lại những hậu quả trước mắt và lâu dài đối với cuộc sống của trẻ em, bao gồm các vấn đề liên quan đến sức khỏe, tâm lý xã hội và các vấn đề về hành vi. Rất nhiều nghiên cứu đã cung cấp các bằng chứng cho thấy, trẻ em phải chịu những hậu quả tồi tệ về cả sức khỏe thể chất, sức khỏe tinh thần và năng lực phát triển xã hội, bao gồm các vấn đề tổn thương thực thể và tâm lý, trầm cảm, rối loạn lo âu, tự tử, hoặc các vấn đề về hành vi như hung hăng, hay gây hấn, hay xấu hổ, ít giao tiếp và triệu chứng suy giảm nhận thức (Lansford et al., 2015; UNICEF, 2014; UN, 2013; Tsavoussis et al., 2014; Runyan et al., 2002).

Mặc dù vấn đề bạo lực gia đình đối với trẻ em đã được quan tâm nghiên cứu trong nỗ lực mong muốn tìm hiểu bản chất và đưa ra các mô hình can thiệp nhằm bảo vệ trẻ em khỏi các hình thức của bạo lực, tuy nhiên, xác định khái niệm thế nào là bạo lực và vấn đề nào cần quan tâm luôn là thách thức đối với các nghiên cứu, bởi có sự khác biệt về quan niệm và các mối quan tâm về bạo lực đối với trẻ em trong gia đình, điều này tạo nên những khoảng trống nhất định trong nghiên cứu về bạo lực gia đình đối với trẻ em.

2. Quan điểm về khái niệm bạo lực gia đình đối với trẻ em

Công ước Quốc tế về Quyền trẻ em (QTE) tại Điều 19 đã định nghĩa bạo lực đối với trẻ em bao gồm mọi hình thức bạo lực về thể chất và tinh thần, bị thương tổn, lạm dụng, bị bỏ mặc hoặc xao nhãng việc chăm sóc, bị ngược đãi hoặc bị bóc lột, bao gồm cả lạm dụng tình dục (Có thể tham

khảo trên trang web: <https://www.unicef.org>). Bạo lực gia đình đối với trẻ em bao gồm các hành vi bạo lực đối với trẻ em trong môi trường gia đình. Những người gây bạo lực là cha mẹ, các thành viên khác trong gia đình, hoặc người chịu trách nhiệm giám hộ, nuôi dưỡng trẻ (UNICEF, 2014; Runyan et al., 2002).

Việc áp dụng định nghĩa mang tính pháp lý quốc tế của Liên hợp quốc (LHQ) về QTE cũng có sự chênh lệch giữa các quốc gia, phụ thuộc vào bối cảnh chính trị, luật pháp và văn hóa của từng nước, và mối quan tâm đến các hình thức bạo lực khác nhau. Việc xem xét hành vi nào được coi là cho phép/chấp nhận được và không cho phép/không chấp nhận được trong các hình thức trừng phạt trẻ em cũng rất khác nhau giữa các nước và các nền văn hóa (Lansford et al., 2015; UNICEF, 2014; Skinnider, 1998).

Dựa trên phân tích các nghiên cứu của nhiều quốc gia, Runyan và các tác giả khác (Runyan et al., 2002) khái quát rằng, mặc dù có nhiều yếu tố thống nhất trong khái niệm về bạo lực đối với trẻ em, nhưng vẫn tồn tại những quan điểm khác biệt về chiều cạnh này hay chiều cạnh khác trong quan niệm ở các công trình nghiên cứu. Một số định nghĩa thì nhấn mạnh vào hành động bạo lực cụ thể của cha mẹ/người lớn, trong khi một số khác thì nhấn mạnh đến sự tổn thương hoặc có nguy cơ bị tổn thương đối với trẻ em. Một số nghiên cứu đưa ra quan điểm rằng, một đứa trẻ được coi là bị bạo lực khi bị tổn thương bởi hành vi của cha mẹ cho dù là bởi những hành vi không cố ý. Trong khi đó một số nghiên cứu khác lại khẳng định rằng chỉ khi nào trẻ em bị tổn thương bởi hành vi mang tính chủ ý của cha mẹ thì mới bị coi là bạo lực.

Mặc dù Runyan và các tác giả khác không đưa ra quan điểm nên nhấn mạnh yếu tố nào, nhưng sự khái quát ở trên gợi ý cho các nhà nghiên cứu rằng việc xem xét mọi yếu tố hành vi gây bạo lực đối với trẻ em là rất quan trọng trong quá trình thao tác hóa khái niệm, để đảm bảo không bị bỏ sót các hành vi bạo lực từ phía cha mẹ và các thành viên khác trong gia đình. Ví dụ, nếu cho rằng chỉ khi nào trẻ em bị tổn thương bởi *hành vi mang tính chủ ý* của cha mẹ mới bị coi là bạo lực thì có thể dẫn đến nguy cơ bỏ sót các hành vi bạo lực không chủ ý từ cha mẹ, ví dụ cha mẹ sử dụng bạo lực với trẻ em khi không kiểm soát được sự nóng giận, uống rượu say, trút giận lên con cái do bị căng thẳng, áp lực trong cuộc sống... như đã chỉ ra trong nghiên cứu của Cahill và các tác giả khác (Cahill et al., 2006), hay như cách mà Bartholdson (2001) đã mô tả là hiện tượng cha mẹ đánh con một cách bừa bãi do mất tự chủ bởi sự nóng giận.

Một thuật ngữ thường được sử dụng phổ biến trong nghiên cứu bạo lực

gia đình đối với trẻ em là “trừng phạt thân thể trẻ em” (corporal punishment), và thường được xác định là thuộc bạo lực thể chất. Tuy nhiên, cũng có những nghiên cứu cho rằng “trừng phạt thân thể trẻ em” vừa là bạo lực thể chất, vừa là bạo lực tinh thần (Tổ chức Cứu trợ Trẻ em Thụy Điển, 2004). Thuật ngữ “trừng phạt thân thể trẻ em” gây nhiều sự quan tâm và tranh luận trong quá trình xác định những hình thức trừng phạt thân thể nào được coi là bạo lực trẻ em, và những hình thức trừng phạt thân thể nào thì không bị coi là bạo lực đối với trẻ em. Nếu áp dụng định nghĩa của LHQ thì mọi hình thức trừng phạt thân thể phải được coi là bạo lực đối với trẻ em. Tuy nhiên, luật pháp của nhiều quốc gia không quy định mọi hình thức trừng phạt thân thể trẻ em đều là bạo lực trẻ em.

Lansford và các tác giả khác (2015) đưa ra quan điểm rằng, khái niệm về bạo lực trẻ em được quy định bởi LHQ không được áp dụng ở mọi quốc gia, bởi trừng phạt thân thể trẻ em được chấp nhận ở nhiều nơi trên thế giới. Chẳng hạn như ở Mỹ, trừng phạt thân thể trẻ em là hợp pháp, ở hầu hết các bang, và trong luật cũng phân biệt các yếu tố được coi là bạo lực thân thể và trừng phạt thân thể. Do vậy, không nhất thiết cứ trừng phạt thân thể là bạo lực thân thể đối với trẻ em. Ví dụ, hành vi để lại các vết thâm tím và sẹo ít nhất là sau 24 giờ thì mới được coi là bạo lực thân thể, còn nếu trừng phạt thân thể tạo nên sự đau đớn nhưng không làm trẻ bị thương thì không coi là bạo lực đối với trẻ em.

Nghiên cứu của Skinnider (1998) cũng đã cung cấp thông tin rằng, chỉ có một vài nước như Thụy Điển, Phần Lan, Đan Mạch, Na Uy, Áo và đảo Síp là cấm mọi hình thức trừng phạt thân thể trẻ em với nghĩa rộng về bạo lực trẻ em như đã được công bố và giám sát bởi các tổ chức của LHQ. Skinnider cũng cho rằng, rất nhiều hình thức bạo lực mang tính có hại đối với trẻ em đã bị bỏ qua khỏi định nghĩa về bạo lực đối với trẻ em ở nhiều nước, trong đó bao gồm cả sự xao nhãng trẻ em. Gần đây, Báo cáo toàn cầu về bạo lực đối với trẻ em của LHQ vào năm 2013 đã nêu vấn đề đáng quan ngại rằng, chỉ có 16 quốc gia có điều luật cấm mọi hình thức trừng phạt thân thể trẻ em trong khi ở tất cả các quốc gia đều có một tỷ lệ lớn trẻ em bị bạo lực gia đình (UN, 2013).

Mặc dù có sự khác biệt giữa các nền văn hóa và có sự chênh lệch giữa quy định mang tính pháp lý quốc tế (Công ước QTE) và luật pháp của các quốc gia về khái niệm bạo lực đối với trẻ em, nhưng nhìn chung các nhà nghiên cứu thường thể hiện quan điểm coi trừng phạt thân thể trẻ em là hành vi bạo lực. Theo Maldonado (2004, dẫn theo Đặng Bích Thủy, 2008), có những lý do để tranh cãi rằng mọi hình thức trừng phạt thân thể đối với

trẻ em bản thân nó đã là sự hành hạ về thể xác đối với trẻ em, và nó thể hiện việc một người khỏe hơn đã dùng bạo lực, sức mạnh của mình đối với người yếu hơn.

Xét từ quan điểm bảo vệ QTE, việc áp dụng định nghĩa về bạo lực đối với trẻ em được quy định trong Công ước QTE là cần thiết, bởi quyền mang tính phổ quát, và trên thực tế thì định nghĩa về bạo lực đối với trẻ em của LHQ mang nghĩa rộng, bao hàm được tất cả các hình thức và hành vi bạo lực đối với trẻ em, theo đó, mọi hành vi bạo lực đối với trẻ em, cho dù là có chủ ý làm trẻ bị tổn thương, hay sử dụng bạo lực khi không kiểm chế được cơn giận, sự căng thẳng, hoặc áp dụng các biện pháp trừng phạt thân thể đối với trẻ em với mong muốn uốn nắn hành vi và kỷ luật của trẻ em đều là điều không thể biện minh và cần được nghiên cứu để xác định mức độ phổ biến, bản chất và những hậu quả tiêu cực từ những hành vi bạo lực này lên sức khỏe và sự phát triển của trẻ em.

3. Mối quan tâm về các hình thức bạo lực gia đình đối với trẻ em

Các hình thức bạo lực gia đình thường bao gồm: bạo lực thể chất, bạo lực tinh thần, bạo lực tình dục, xao nhãng trẻ em, lạm dụng lao động trẻ em (Lansford et al., 2015; UNICEF, 2014; Perezniето et al., 2014). Việc phân biệt rạch ròi giữa các hình thức bạo lực gia đình đối với trẻ em chỉ mang tính tương đối để xác định mức độ phổ biến của các hình thức bạo lực, bởi ranh giới giữa các hình thức bạo lực không phải lúc nào cũng dễ phân biệt. Ví dụ, bạo lực thể chất thông qua các hình thức trừng phạt thân thể đối với trẻ em cũng có thể đã bao hàm các tổn thương về mặt tinh thần. Hay, bạo lực tình dục đối với trẻ em cũng có thể cùng lúc kèm theo bạo lực thể chất, bạo lực tinh thần. Tương tự, xao nhãng, bỏ mặc trẻ em có thể gây nên những tổn thương cả về thể chất và tinh thần.

Mối quan tâm đối với các hình thức bạo lực trẻ em trong gia đình tùy thuộc vào quy mô, mục tiêu của dự án nghiên cứu. Các hình thức bạo lực gia đình đối với trẻ em trong các nghiên cứu quy mô toàn cầu hoặc khu vực thường quan tâm đến bốn hình thức bạo lực là bạo lực thân thể, bạo lực tinh thần, bạo lực tình dục, và xao nhãng trẻ em (Lansford et al., 2015; Runyan et al., 2002). Tuy nhiên, một số nghiên cứu bạo lực trẻ em còn bao gồm cả hình thức bóc lột lao động trẻ em trong gia đình (Unicef, 2014; Perezniето et al., 2014), và chứng kiến bạo lực gia đình (Tsavoussis et al., 2014; Kitzmann et al., 2003; Osofky, 1995). Trong khi đó, đối với nghiên cứu quy mô quốc gia thì có sự khác biệt, phụ thuộc vào điều kiện và hoàn cảnh của từng nước, và quan điểm của các nhà nghiên cứu.

Một xu hướng rất dễ quan sát là hai hình thức bạo lực thân thể và bạo lực tinh thần thường được quan tâm nghiên cứu nhiều nhất. Thông tin về mức độ phổ biến của hai hình thức bạo lực này cũng phong phú và đầy đủ hơn hẳn so với các hình thức khác của bạo lực gia đình đối với trẻ em. Hai hình thức bạo lực này thường được nghiên cứu thông qua việc phân tích các vấn đề về trừng phạt trẻ em, bao gồm trừng phạt thể chất (physical punishment) và trừng phạt tinh thần (emotional punishment) (Lansford et al., 2012; Brouwer, 2010). Một số nghiên cứu về bạo lực trẻ em ở Việt Nam cũng xem xét thực trạng bạo lực trẻ em với những phân tích chuyên sâu về trừng phạt thân thể và trừng phạt tinh thần, như nghiên cứu của Viện KHDSGDTE và Tổ chức Plan (2007). Điều tra quốc gia về Gia đình Việt Nam 2006 và các cuộc Điều tra đánh giá các mục tiêu trẻ em và phụ nữ (MICS) cũng đã cung cấp những số liệu về mức độ phổ biến của các hình thức bạo lực thể chất và tinh thần đối với trẻ em trong gia đình.

Các nghiên cứu quy mô toàn cầu cũng cung cấp những bằng chứng cho thấy, quan niệm phổ biến ở các quốc gia và các nền văn hóa là, trừng phạt thân thể trẻ em cho dù là dưới hình thức nào thì điều đó cũng được coi là “bình thường”, những người cha mẹ “bình thường” không thể được coi là người gây bạo lực đối với trẻ em, bởi họ phải thực hiện trách nhiệm uốn nắn kỷ luật con cái thông qua “những cái roi mang ý nghĩa của sự yêu thương” và “sự đánh đập mang tính chấp nhận được” (Save the Children Swenden, 2005, dẫn theo Fry, 2016). Điều này cũng phù hợp với văn hóa của Việt Nam, khi một bộ phận không nhỏ những người làm cha mẹ đã sử dụng các biện pháp trừng phạt thân thể trẻ em để đưa các em vào nề nếp kỷ luật, với quan điểm rằng, có yêu con thì cha mẹ mới áp dụng các biện pháp kỷ luật khắt khe với con cái, theo như cách nói “yêu cho roi cho vọt, ghét cho ngọt cho bùi”, “thứ nhất hay chữ, thứ nhì dữ đòn” (Đặng Bích Thủy, 2012, 2016).

Xao nhãng trẻ em cũng là hình thức bạo lực gia đình gây nhiều tranh luận và nếu không thao tác hóa khái niệm một cách cẩn thận thì sẽ có ảnh hưởng đến độ tin cậy của các số liệu thống kê, bởi xác định thế nào là xao nhãng trẻ em không chỉ dựa vào các chỉ báo thường quan sát được, mà còn cần phải đặt trong bối cảnh kinh tế - xã hội, văn hóa, và hoàn cảnh sống của gia đình. Ví dụ, ở một số nước nếu cha mẹ để những đứa trẻ lớn hơn chăm sóc trẻ ẵm ngửa và trẻ chập chững biết đi được coi là xao nhãng trẻ em, thì ở những nước khác, những trẻ em lớn hơn chăm sóc các em nhỏ hơn trong gia đình là một mô hình phổ biến và được xã hội chấp nhận (Korbin & Spilsbury, 1999, dẫn theo Lansford et al., 2015). Ở Việt Nam, điều này được coi là bình thường và chấp nhận được, đặc biệt là ở khu vực nông thôn miền núi.

Ở một số nước, để trẻ em ngủ chung với cha mẹ là một giá trị, thì việc cho trẻ em ngủ ở phòng riêng biệt được coi là xao nhãng trẻ em (LeVine et al., 1994, dẫn theo Lansford et al., 2015). Ở các nước thu nhập cao, nếu như cha mẹ không chu cấp thức ăn, nước sạch, chăm sóc y tế, và giáo dục thì sẽ bị coi là xao nhãng trẻ em, và điều này cũng có thể bị coi là xao nhãng trẻ em ở các nước thu nhập thấp; tuy nhiên, ở rất nhiều nước thu nhập thấp, thì đói nghèo và thiếu thốn các nguồn lực trong gia đình là phổ biến, vì vậy, tại những nơi này, sự xao nhãng trẻ em sẽ được xem xét ở cấp độ ảnh hưởng từ cộng đồng hơn là từ phía gia đình (Lansford et al., 2015). Một số nghiên cứu (như nghiên cứu của Lansford và các tác giả khác, 2015) đã khắc phục sự phức tạp của khái niệm xao nhãng trẻ em bằng cách tiếp cận theo hướng nhấn mạnh nhiều hơn đến sự xao nhãng về tinh thần hơn là thể chất, và dựa trên quan niệm của trẻ em về việc cha mẹ đã không quan tâm đến những điều mà các em cho là quan trọng đối với các em.

Bạo lực tình dục đối với trẻ em trong gia đình nhìn chung ít được quan tâm nghiên cứu hơn so với bạo lực thể chất bạo lực tinh thần trong các nghiên cứu về bạo lực gia đình đối với trẻ em, mà thường được nghiên cứu ở chuyên đề về xâm hại/lạm dụng tình dục đối với trẻ em, bao gồm môi trường trong và ngoài gia đình. Có thể nói rằng, rất khó để có được số liệu tách biệt về bạo lực tình dục trong gia đình do các thành viên trong gia đình gây ra và bạo lực tình dục ở các môi trường khác. Tuy nhiên, có những lý do để khẳng định rằng, bạo lực tình dục trong gia đình rất cần được quan tâm như một chủ đề chuyên biệt, với các đặc trưng riêng của hình thức bạo lực gia đình này đối với trẻ em.

Cụ thể, sự khác biệt là trẻ em bị bạo lực tình dục bởi chính những thành viên trong gia đình (Krishman et al., 2017) và thường bị che giấu một cách đặc biệt hơn so với các hình thức bạo lực tình dục xảy ra ở môi trường khác (Terry et al., 2004), và trẻ em là nạn nhân phải chịu đựng những cảm xúc xấu và hậu quả tồi tệ của các vấn đề về tâm thần và tâm lý xã hội, nhất là khi người xâm hại tình dục là người cùng huyết thống (Arata, 1998, dẫn theo Terry et al., 2004).

Nghiên cứu của Krishnan và các tác giả khác (Krishnan et al., 2017) cho biết, trên 90% người gây ra bạo lực tình dục là nam giới, bao gồm anh lớn tuổi hơn (anh ruột hoặc con trai của cha dượng, mẹ kế), chú, bác, và thậm chí là cha đẻ hoặc cha dượng. Trẻ em ở vào hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, bất lợi để đưa vụ việc ra ánh sáng, do cảm thấy bị tủi nhục, sợ bị hành hạ nhiều hơn, sợ người mẹ bị cha dượng trả thù. Nghiên cứu của Arata (Arata, 1998, dẫn theo Terry et al., 2004), cũng cung cấp dữ liệu cho

thấy có 73% nạn nhân không khai báo nếu người gây ra bạo lực tình dục là người họ hàng hoặc cha dượng. Theo Terry và các tác giả khác (2004), so với những trường hợp bị xâm hại tình dục do những người lạ hoặc không phải là họ hàng thì nạn nhân của xâm hại tình dục từ các thành viên trong gia đình có xu hướng ít nói ra hơn.

Ở Việt Nam, vấn đề xâm hại tình dục đối với trẻ em đã được quan tâm nghiên cứu trong những năm gần đây, tuy nhiên, hầu như chưa có nghiên cứu chuyên sâu nào về bạo lực tình dục đối với trẻ em trong môi trường gia đình. Bạo lực tình dục trong gia đình đối với trẻ em cũng chưa được bao quát tại Điều tra quốc gia về gia đình hoặc các điều tra quy mô lớn về bạo lực gia đình. Ngoài ra, những số liệu hiện có của Việt Nam về bạo lực tình dục đối với trẻ em cũng chỉ chủ yếu đề cập đến các vụ trẻ em bị hãm hiếp, và hầu như không có số liệu thống kê về các biểu hiện khác của bạo lực tình dục, như quấy rối tình dục bằng lời nói, đụng chạm vào các bộ phận nhạy cảm của cơ thể, cho xem các hình ảnh kích dục, hoặc phô bày cơ quan sinh dục. Đây là mảng trống trong nghiên cứu rất cần được quan tâm ở Việt Nam.

Hình thức *chứng kiến bạo lực gia đình* đối với trẻ em thường được thảo luận trong các nghiên cứu về bạo lực gia đình nói chung, mà ít được quan tâm đề cập trong các nghiên cứu chuyên đề về bạo lực đối với trẻ em. Điều này khá phổ biến ở nhiều quốc gia trong đó có Việt Nam, mặc dù chứng kiến bạo lực gia đình để lại những hậu quả tồi tệ, cả trước mắt và lâu dài, tới sức khỏe và các vấn đề về hành vi đối với trẻ em.

Nghiên cứu của Tsavoussis và các tác giả khác (2014), Kitzmann và các tác giả khác (2003), Brown và các tác giả khác (2003) đã đưa ra các bằng chứng khoa học rằng những trẻ em chứng kiến bạo lực gia đình phải trải qua những vấn đề khó khăn tâm lý và sức khỏe tâm thần. Những trẻ em này thường bị mắc các triệu chứng hậu chấn thương tâm lý, rối loạn căng thẳng. Những tác động từ việc chứng kiến bạo lực giữa cha mẹ ảnh hưởng đến cơ quan thần kinh trung ương, dẫn đến những hậu quả lâu dài về phát triển nhận thức và các vấn đề về hành vi, và các chức năng khác của não bộ liên quan đến sự vận động của cơ thể, ngôn ngữ và giao tiếp. Những trẻ em phải chứng kiến bạo lực gia đình thường có tâm trạng sợ hãi, bất an, buồn bã, mất ngủ, tự ti, xấu hổ, dễ cáu giận. Ngoài ra, những trẻ em chứng kiến bạo lực gia đình cũng có nhiều nguy cơ sử dụng rượu, ma túy và phạm pháp ở tuổi vị thành niên. Những trẻ em trai có nhiều khả năng sẽ sử dụng bạo lực đối với người vợ và con cái trong tương lai, trong khi đó những trẻ em gái có thể theo xu hướng cam chịu bạo lực trong cuộc sống

hôn nhân sau này.

Về hình thức *lạm dụng lao động đối với trẻ em* trong gia đình, như đã đề cập, thường được xem xét trong vấn đề lạm dụng/bóc lột lao động trẻ em, mặc dù một số nghiên cứu quy mô đa quốc gia cũng bao gồm cả hình thức lạm dụng lao động trẻ em trong nghiên cứu về bạo lực trẻ em.

Điều tra quốc gia về Lao động trẻ em 2012 ở Việt Nam cho thấy, có khoảng 2,83 triệu trẻ em hoạt động kinh tế (chiếm 9,6% dân số trẻ em), trong đó có 1,75 triệu lao động trẻ em (trong đó khoảng gần 1/3 trẻ em làm việc trên 42 giờ một tuần). Đặc biệt, có tới hơn 15% lao động trẻ em ở nhóm 5-11 tuổi, là nhóm tuổi cần phải loại bỏ mọi hình thức được coi là cưỡng bức hoặc không kiểm soát được. Điều tra cũng cho thấy, phần lớn trẻ em làm việc nhà từ 5 - 20 giờ/tuần (63,8%); tuy nhiên cũng có 30,7% làm việc nhà dưới 5 giờ/tuần. Đặc biệt có tới 4,6% phải làm việc nhà từ 20 - 40 giờ/tuần và thậm chí có gần 1,7% trẻ em phải làm việc nhà với trên 40 giờ/tuần (ILO và các tổ chức khác, 2014).

Mặc dù điều tra về Lao động trẻ em 2012 không cung cấp các thông tin về tỷ lệ trẻ em bị cưỡng bức lao động hoặc lạm dụng lao động bởi gia đình, nhưng các con số đã dẫn cho thấy, nếu coi lạm dụng lao động trẻ em bởi các thành viên trong gia đình (chủ yếu là cha mẹ/người chăm sóc nuôi dưỡng) là một hình thức bạo lực, thì cần thiết phải có những nghiên cứu làm rõ được các hình thức lạm dụng lao động trẻ em trong gia đình, hoặc hành vi ép buộc trẻ em phải tham gia hoạt động kinh tế, hoặc làm việc nhà quá sức so với lứa tuổi và tình trạng sức khỏe của trẻ em. Đặc biệt trong bối cảnh của Việt Nam, một tỷ lệ lớn trẻ em tham gia làm việc nhà với thời gian khá nhiều, và tỷ lệ trẻ em tham gia hoạt động kinh tế khá cao.

4. Kết luận

Có thể nhận xét rằng, trong khi bạo lực gia đình đối với trẻ em là hiện tượng xảy ra khá phổ biến và đã được quan tâm nghiên cứu nhưng những khác biệt và chênh lệch về cách hiểu về bạo lực trẻ em trong gia đình cũng như các mối quan tâm chưa đầy đủ về các hình thức bạo lực đối với trẻ em trong gia đình vẫn còn tồn tại.

Để có được một cách hiểu chung về mức độ phổ biến của bạo lực gia đình đối với trẻ em, thì các nghiên cứu cần xem xét việc áp dụng định nghĩa về bạo lực đối với trẻ em theo quy định của Công ước Quốc tế về QTE, cho dù điều này có thể là thách thức đối với một số quốc gia và với một số nền văn hóa. Đây là hướng đi cần thiết để tránh việc bỏ sót các hành vi bạo lực đối với trẻ em trong gia đình.

Để có bức tranh tổng quát về tình hình bạo lực gia đình đối với trẻ em, các nghiên cứu cần bao quát được tất cả mọi hình thức bạo lực đối với trẻ em trong gia đình, bởi nếu chỉ tập trung vào hình thức bạo lực thể chất, bạo lực tình thân, thì chưa đủ để khái quát mức độ phổ biến, bản chất và các hậu quả của bạo lực gia đình đối với trẻ em. Đặc biệt, bạo lực tình dục trong gia đình đối với trẻ em cần được quan tâm nghiên cứu nhiều hơn, cho dù hình thức này có thể xảy ra ít hơn theo quan sát chung, nhưng hình thức bạo lực này luôn mang “tính bị che giấu” cao, nguy cơ lặp đi lặp lại nhiều lần, và hậu quả của hình thức bạo lực này luôn mang tính trầm trọng nhất, đặc biệt là đối với sức khỏe tâm thần của trẻ em.

Việc bao quát tất cả các hình thức bạo lực trong nghiên cứu bạo lực gia đình gia đình đối với trẻ em sẽ giúp có được bức tranh toàn cảnh về mọi hình thức bạo lực mà trẻ em đang phải trải qua trong các gia đình, từ đó có thể giúp các nhà hoạch định chính sách, các nhà hoạt động thực tiễn về trẻ em đưa ra các giải pháp và mô hình hiệu quả nhằm đối phó và xóa bỏ mọi hình thức bạo lực đối với trẻ em, bảo vệ các quyền cơ bản và chính đáng mà trẻ em được hưởng theo Công ước Quốc tế về Quyền trẻ em. ■

Chú thích

⁽¹⁾ Bài viết là sản phẩm của Đề tài cấp Bộ: “Ảnh hưởng của các yếu tố môi trường xã hội và kinh tế đến bạo lực gia đình hiện nay” (Mã số: KHXH-GĐ/16-19/04). Đề tài thuộc Chương trình NCKH cấp Bộ “Nghiên cứu đánh giá tổng thể về gia đình thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hội nhập quốc tế” của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Tài liệu trích dẫn

- Bartholdson, O. 2001. *Corporal Punishment od Children and Change of Attitudes: A Cross-Cultural Study* (Stockholm: Save the Children Sweden).
- Brouwer J. 2010. *Corporal Punishment, the Theory of Planned Behaviour, and Changing Intentions for Future Parenting Techniques*. Thesis and Dissertations. 800. The University of Toledo.
- Brown, Brett V., Sharon Bzostek. 2003. “Violence in the Lives of Children”. *Cross Currents*, Issue 1, Child Trends DataBank, August 2003.
- Cahill L., Sherman P. 2006. “Child Abuse and Domestic Violence, Pediatrics in Review”. *Psychosocial issue*, Vol.27 No.9, September.
- Đặng Bích Thủy. 2008. *Nghiên cứu bạo lực đối với trẻ em*. Báo cáo tổng hợp đề tài cấp cơ sở, Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới. Hà Nội.
- Đặng Bích Thủy. 2012. *Mối quan hệ giữa cha mẹ - con cái vị thành niên ở Việt*

Nam: thực trạng và vấn đề cần quan tâm. Báo cáo tổng hợp đề tài cấp Bộ, Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới, Hà Nội.

- Đặng Bích Thủy. 2016. *Quyền trẻ em trong gia đình ở Việt Nam: Nghiên cứu trường hợp từ 10- 17 tuổi*. Báo cáo tổng hợp đề tài khoa học cấp Bộ. Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới, Hà Nội.
- Fry D. 2016. *Preventing Violence against Children and How this Contributes to Building Paper for the Stronger Economies*. Thematic Research High-level Meeting on Cooperation for Child Rights in the Asia-Pacific Region, 7-9 November. UNICEF.
- Kitzmann, K. M., Gaylord, N. K., Holt, A. R., & Kenny, E. D. 2003. "Child witnesses to domestic violence: A meta-analytic review". *Journal of Consulting and Clinical Psychology*, 71(2), page 339-352.
- Krishnan S., Syahirah N., Amira N. 2017. "Study on Child Sexual Abuse", *Human Resource Management Research*, 2017, 7(1), page 38-42.
- Lansford J., Deater-Deckard K. 2012. "Childrearing Discipline and Violence in Developing Countries". *Child Development*, January/February 2012, Volume 83, Number 1, pages 62-75
- Lansford J., Tapanya S., Oburu P. 2011. "Corporal Punishment. Encyclopedia on Early Childhood Development". *Social Violence*. October 2011.
- Lansford J.E., Godwin J., Tirado L., Zelli A., Al- Hassan S., Bacchini D., Bombi A., Bornstein M., Chang L., Deater-Deckard K., and others. 2015. "Individual, Family, and Culture Level Contributions to Child Physical Abuse and Neglect: A Longitudinal Study in Nine Countries". *Dev Psychopathol*. November, 27(4 Pt2), page 1417-1428.
- Osofsky, J. D. 1995. "The effect of exposure to violence on young children". *American Psychologist*, 50(9), page 782-788.
- Perezniето P., Montes A., Routier S., Langston L. 2014. *The Costs and Economic Impact of Violence against Children*. ChildFund Alliance.
- Plan International in Vietnam. 2007. *Báo cáo phân tích, đánh giá chính sách, pháp luật Việt Nam về bảo vệ trẻ em không bị trừng phạt thể chất và tinh thần*.
- Runyan D., Wattam C., Ikeda R., Hassan F., Ramiro L. 2002. "Child Abuse and Neglected by Parents and other Caregivers". In *World Report on Violence and Health*, Krug E.G., Dahlberg L. L., Mercy J.A., Zwi A.B. and Lozanno R. (Ed) (2002), WHO, Geneva, page 58-86.
- Skinnider E. 1998. "Violence against Children: International Criminal Justice Norms and Strategies". Paper Presented at the 3rd Annual Conference International Association of Prosecutors "Secret Crimes- Forcus on Crimes against Children", Dublin.
- Terry K., Tallon J. 2004. *Child Sexual Abuse: A Review of the Literature*. The

John Jay College Research Team.

Tổ chức Cứu trợ Trẻ em Thụy Điển. 2004. *Trừng phạt thân thể trẻ em ở Việt Nam*. Tổng quan tài liệu.

Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO), Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (LĐTBXH) và Tổng cục thống kê (TCTK). 2014. *Điều tra quốc gia về Lao động trẻ em 2012 - Các kết quả chính*. ILO, Hà Nội.

Tsavoussis A., Stawicki A., Stoicea N., Papadimos J. 2014. "Witnessed Domestic Violence and its Adverse Effects on Brain Development: A Call for Societal Self-Examination and Awareness". *Frontiers in Public Health*. 2:178.

UN. 2013. *Global Survey on Violence against Children. Toward a World Free from Violence*. United Nation.

UNICEF. 2014. "Violence against Children in East Asia and the Pacific: A Regional Review and Synthesis of Finding, Strengthening". *Child Protection Series*, No.4, UNICEF EAPRO, Bangkok.

Viện Khoa học Dân số, Gia đình và Trẻ em (KHDSGĐTE), Plan tại Việt Nam. 2007. *Báo cáo kết quả phân tích nhu cầu và khả năng tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt tại một số địa phương ở Việt Nam*. Tháng 6/2007.